

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Bùi Quang	Chiến	3671030038	19/05/1994	3,80	3,30	3,40	
2	Nguyễn Duy	Quý	3671030065	28/09/1994	4,50	6,00	5,60	
3	Trương Hồng	Chương	3671030093	27/02/1993	3,80	4,50	4,30	
4	Nguyễn Minh	Kha	3671030100	06/10/1994	3,50	2,80	3,00	
5	Nguyễn Hoàng	Long	3671030105	22/12/1994	3,80	4,00	3,90	
6	Phạm Lê Trung	Hiếu	3671030134	06/09/1993	3,50	5,00	4,60	
7	Trương Hoàng	Anh	3671030144	29/03/1994	5,30	5,00	5,10	
8	Trần Hữu	Thảo	3671030192	10/08/1994	3,50	4,50	4,20	
9	Lý Xuân	Sử	3671030311	10/06/1994	4,30	4,50	4,40	
10	Võ Ngọc	Sang	3671030341	04/10/1994	4,50	5,50	5,20	
11	Nguyễn Quỳnh	Khôi	3671030345	10/08/1993	,00	,00	,00	
12	Lê Minh	Hải	3671030351	24/11/1993	4,30	6,50	5,80	
13	Vũ Văn	Minh	3671030390	02/10/1993	5,00	4,30	4,50	
14	Nguyễn Trung	Kiên	3671030451	14/03/1993	5,30	4,00	4,40	
15	Trần Hồ Nhật	Minh	3671030462	01/03/1994	4,00	,00	1,20	
16	Lê Anh	Tuấn	3671030474	12/09/1993	3,50	4,30	4,10	
17	Đặng Thế	Vinh	3671030515	11/03/1994	3,00	2,50	2,70	
18	Bùi Nguyễn	Tĩnh	3671030524	15/02/1993	4,00	6,50	5,80	
19	Phạm Cao	Trí	3671030556	06/10/1994	3,00	4,50	4,10	
20	Nguyễn Văn	Hiếu	3671030557	25/06/1993	2,50	,00	,80	
21	Nguyễn Quốc	Phong	3671030606	19/03/1993	5,80	5,50	5,60	
22	Lê Quang	Trung	3671030650	12/03/1994	3,50	4,50	4,20	
23	Võ Văn	Hùng	3671030701	20/03/1993	2,50	,30	1,00	
24	Đỗ Hoàng	Phúc	3671030725	16/01/1993	3,80	4,30	4,10	
25	Nguyễn Thiện	Tâm	3671030733	10/09/1994	5,30	,80	2,10	
26	Nguyễn Thành	Trung	3671030742	21/03/1994	4,80	6,00	5,60	
27	Nông Đức	Bằng	3671030787	11/02/1994	3,00	,00	,90	
28	Nguyễn Thành	Tâm	3671030834	03/01/1994	3,30	5,30	4,70	
29	Lê Hữu	Toàn	3671030859	12/10/1994	3,00	3,50	3,40	
30	Nguyễn Thị Thúy	An	3671030877	13/05/1994	5,30	6,50	6,10	
31	Phan Hữu	Hiệp	3671030878	30/10/1994	4,30	2,00	2,70	
32	Đỗ Bá	Trung	3671030938	05/07/1993	4,80	6,00	5,60	
33	Nguyễn Đức	Tiến	3671031136	12/06/1993	4,30	5,30	5,00	
34	Trần Nam	Son	3671031151	22/12/1994	3,80	,00	1,10	
35	Nguyễn Hải	Nam	3671031233	02/10/1994	4,30	3,50	3,70	

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trần Thanh Trường	3671031534	03/04/1994	4,00	4,80	4,60	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)